TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI LỘC** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HS-ST
Ngày 03/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI LỘC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nghĩ;
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Đình Bạn;
- Bà Tào Thị Bích Thuỷ;
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Thị Thị Trang - Cán bộ TAND huyện Đại Lộc;
- *Đại diện VKSND huyện Đại Lộc:* Ông Huỳnh Trung Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2024/HSST ngày 06 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2024; đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Quang Tr, (*tên khác: Cu Ba*), sinh ngày 05 tháng 9 năm 1995; tại Đại Lộc, Quảng Nam. HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã Đại A, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1965 và con bà Trần Thị K, sinh năm 1965 đều làm nông cùng địa chỉ: Thôn Phú N, xã Đại An, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo con thứ 02; bị cáo có vợ là: Trần Thị Mỹ U, sinh năm 1998; nghề nghiệp lao động tự do, trú tại: Thôn Phú N, xã Đại A, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; bị cáo có 02 con sinh năm 2018 và sinh năm 2023.

- Tiền sự; tiền án: Không;
- Nhân thân:

+ Ngày 11/9/2017, bị Công an huyện Đại Lộc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"* bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng. Chấp hành quyết định xử phạt ngày 12/9/2017.

+ Ngày 27/9/2017, bị Công an huyện Đại Lộc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Gây rối trật tự công cộng có mang theo vũ khí thô sơ"* bằng hình thức phạt tiền 4.000.000 đồng. Chấp hành quyết định xử phạt tháng 12/2017.

+ Ngày 07/02/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên xử phạt 06 tháng tù về tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"* theo Điều 143 BLHS. Chấp hành xong hình phạt ngày 18/10/2018.

+ Ngày 24/8/2019, bị Công an huyện Đại Lộc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Xâm hại sức khỏe người khác"* bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng. Chấp hành quyết định xử phạt ngày 20/9/2019.

+ Ngày 05/01/2021, bị Công an huyện Đại Lộc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Đánh nhau"* bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng. Chấp hành quyết định xử phạt ngày 21/01/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/8/2023 cho đến nay, được trích xuất có mặt tại phiên toà.

2. Nguyễn Văn Đ (*tên khác: không*), sinh ngày 06 tháng 7 năm 2002; tại Đại Lộc, Quảng Nam. HKTT và chỗ ở hiện nay: Khu Song M, thị trấn Ái N, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ; sinh năm: 1968 và con bà Huỳnh Thị Thu T, sinh năm 1969 đều làm nông cùng địa chỉ: Khu Song M, thị trấn Ái N, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con út; bị cáo có vợ: Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 2000; hiện làm nghề buôn bán và trú tại: Khu Song M, thị trấn Ái N, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Bị cáo có 01 con sinh năm 2020; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

Tiền án, tiền sự: Không;

- *Bị hại:* Anh Lê Viết Ly N, sinh năm 1991;

Trú tại: Khu Hòa Đ, thị trấn Ái N, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam;

- *Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Đỗ Văn L, sinh năm: 1992;

Trú tại: Thôn Phú H, xã Đại H, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam;

2. Anh Lê Đức A; sinh năm 1994;

Trú rại: Thôn Phú T, xã Đại H, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam;

3. Anh Huỳnh Ánh M, tên gọi khác: Bân, sinh năm 1989

Trú tại: Thôn Phú P, xã Đại A, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam;

4. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994;

Trú tại: Khu Song M, thị trấn Ái Ng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam;

5. Anh Trần Văn Xuân V, sinh năm 1999;

Trú tại: Thôn Phú P, xã Đại A, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam;

6. Anh Nguyễn Quang P, sinh năm 1999;

Trú tại: Thôn Phú P, xã Đại A, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam

7. Anh Phan Tấn Đ, sinh năm 1991;

Trú tại: Khu Phước M, thị trấn Ái N, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam

8. Anh Trần Ngọc T, sinh năm 1990;

Trú tại: Khu Nghĩa P, thị trấn Ái N, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam

9. Anh Phạm Hoàng C, sinh năm 2001;

Trú tại: Khu Nghĩa H, thị trấn Ái N, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

10. Anh Ngô Văn T, sinh năm 1997;

Trú tại: Khu Nghĩa Hiệp, thị trấn Ái nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

11. Anh Trần Công N, sinh năm: 1999

Trú tại: Khối phố Phong N, phường Điện A, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

12. Bà Hoàng Thị T, sinh năm: 1957;

Trú tại: Khu Phước M, thị trấn Ái N, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam;

Tất cả những người bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 01/3/2023, bị cáo Huỳnh Quang T đang ở nhà, thì Huỳnh Ánh M gọi điện thoại rủ T đi uống cà phê tại thị trấn Ái N để nói chuyện giải quyết hiểu lầm giữa M với Phạm Tấn Đ. T đồng ý và gọi điện thoại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ rủ đi cùng. Bị cáo T chuẩn bị sẵn hai con dao, mỗi con dao có chiều dài khoảng 35cm. Một lát sau, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92D1-422.45 đến nhà Trường thì T đưa cho Đại 01 con dao và bảo Đại cất dao vào người phòng khi có sự việc đánh nhau thì cùng nhau sử dụng. Đ nghe theo lời T, cất dao vào trong áo và kéo khóa áo lên. T cũng cất 01 con dao vào trong áo rồi điều khiển xe mô tô chở Đ đi về hướng thị trấn Ái N. Trên đường đi Đại hỏi T*"đi đâu?"* thì T trả lời *"đi ra ngã tư gặp uống cà phê, nói chuyện để giải quyết hiểu lầm giữa Huỳnh Ánh M và một số người khác"*. Đ không hỏi gì thêm.

Bị cáo Trường chở bị cáo Đ đến trước nhà Nguyễn Văn Đ thì T và Đ gặp Trần Văn Xuân V điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Quang P đang đứng trước ngõ nhà Đ. Còn Huỳnh Ánh M thì vào nhà gặp Đ. Lúc này, T, Đ, P, V đứng ngoài. Khi vào nhà Đ, Minh nói với Đ về việc xảy ra mâu thuẫn với nhóm của Đ. Vì Đ quen biết với nhóm của Đ nên đồng ý đi cùng M đến gặp nhóm của Đ để nói chuyện giải quyết hiểu lầm. Lúc này, M điều khiển xe chở Đ đi trước, T, Đ, P, V đi sau.

Khi đến quán cà phê Hương Quê tại ngã tư thị trấn Ái N thì lúc này trong quán gồm có Phạm Tấn Đ, Đỗ Văn L, Lê Viết Ly N, Trần Ngọc T, Lê Đức A, Phạm Hoàng C, Ngô Văn T đang ngồi uống nước và chờ M đến để nói chuyện. M và Đ vào ngồi chung bàn với L, N, Đ, T, A, C, T. Còn T, Đ, P và Viên vào sau ngồi bàn kế bên. Vì T và Đ giấu dao trong áo nên M, Đ, P, V và nhóm của Đ đều không biết T và Đ chuẩn bị dao. Lúc này, T hỏi M *"mi đòi đánh ta hả?"*, M trả lời *"ai đòi đánh chi đâu, bia rượu vào giỡn tý chớ có chi đâu"* rồi T đứng dậy, cầm ly thủy tinh uống nước trên bàn ném thẳng vào M nhưng không gây thương tích. Thấy vậy, mọi người đứng dậy, T đang ở bàn kế bên rút ra con dao đã giấu trong áo trước đó quơ chém về phía nhóm Đ thì trúng vào tay Lê Đức A gây thương tích. Thấy vậy, Đ, M, V, P can ngăn, kéo T về phía sau nhưng không được. Lê Đức A chụp được con dao và giằng co với T, T lùi về phía sau. Nhóm Đ lúc này ném ghế về phía nhóm M, nên M, P, V, Đ cũng cầm ghế lên đỡ và ném lại về phía nhóm Đ. Cùng lúc đó, T ở sau tiếp tục cầm dao xông đến nhóm của Đ, Đ thấy T xông đến nên cũng rút dao giấu trong áo ra xông vào đuổi đánh nhóm của Đ. T dùng chân đạp và dùng dao chém trúng vào tay Lê Viết Ly N gây thương tích, N cầm ghế lên đỡ và bỏ chạy về hướng khu Hòa Đông, thị trấn Ái Nghĩa. T tiếp tục đuổi theo Đỗ Văn L, L bỏ chạy và bị ngã dưới nền đường, khi thấy T xông đến L dùng chân đạp vào T và một tay cầm chiếc ghế gỗ, T dùng dao chém trúng vào chân phải của L nhiều cái gây thương tích. L đứng dậy cầm ghế tiếp tục bỏ chạy. Lúc này, Đ cũng dùng dao đuổi theo định chém vào người Đỗ Văn L nhưng Đ bị ném ghế vào người nên rơi dao xuống đất và L bỏ chạy. Khi nhóm Đ bỏ chạy hết thì T, Đ, M, Đ, V, P ra về.

Lê Viết Ly N, Đỗ Văn L, Lê Đức A bị thương tích được đưa vào cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam đến ngày 06/3/2023 Lê Viết Ly N xuất viện, ngày 07/3/2023 Lê Đức A xuất viện, ngày 14/3/2023 Đỗ Văn Linh xuất viện.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 535/KLTTCT-TTPY ngày 07/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam đối với Lê Viết Ly N: *" Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Viết Ly N tại thời điểm giám định là: 29%"*.

Tại Kết luận giám định thương tích số 841/KLTTCT-TTPY ngày 27/10/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận thương tích của Đỗ Văn L: " *Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đỗ Văn L tại thời điểm giám định là: 10%"*.

Tại Kết luận giám định thương tích số 842/KLTTCT-TTPY ngày 23/10/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận thương tích của Lê Đức A: *" Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Đức A tại thời điểm giám định là: 05%."*

Tại kết luận định giá tài sản số 17 ngày 18/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đại Lộc đã kết luận: *Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 240.000 đồng.*

Ngày 08/12/2023, Đỗ Văn L, Lê Đức A có đơn yêu cầu không khởi tố vụ án hình sự.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên toà:

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng số 06/CT-VKSĐL ngày 05/02/2024 của Viện kiểm sát nhân huyện Đại Lộc. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ, khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự tuyên bố các bị cáo: Huỳnh Quang T và Nguyễn Văn Đ đã phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*

Về đề nghị áp dụng hình phạt đối bị cáo Huỳnh Quang T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại; bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên, bị cáo là người khởi xướng dùng hung khí, đóng vài trò tích cực, có nhân thân xấu coi thường pháp luật đề nghị áp dụng điểm đ, khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử hình phạt từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Đối bị cáo Nguyễn Văn Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại; bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo có nhân thân tốt, vai trò thứ yếu đề nghị áp dụng điểm đ, khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi vụ án xảy ra, Huỳnh Quang T, Nguyễn Văn Đ đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho Lê Viết Ly N số tiền 60.000.000 đồng, Đỗ Văn L số tiền 40.000.000 đồng và Lê Đức A số tiền 7.000.000 đồng. Lê Viết Ly N, Đỗ Văn L và Lê Đức A đã tự nguyện viết đơn bãi nại và không có yêu cầu thêm về dân sự; Đối với thiệt hại về tài sản trong vụ án này, các đối tượng đã bồi thường về dân sự cho bà Hoàng Thị T không có yêu cầu gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vật chứng của vụ án:

- 01 cái bàn có khung bằng kim loại màu đen, kích thước (44 x 62) cm, có mặt bàn bằng gỗ kích thước (61 x 42) cm; 02 cái ghế có khung bằng kim loại màu đen, có mặt và tựa lưng bằng gỗ kích thước (32,5 x 28,5 x 70) cm; 8 ly thủy tinh đã bị bể vỡ .

Các vật chứng trên đã bị hư hỏng, sau khi định giá Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Lộc đã trả cho chủ sở hữu.

- 02 con dao có chiều dài khoảng 35 cm. Sau khi vụ án xảy ra Huỳnh Quang Trường khai nhận đã ném xuống sông Ái Nghĩa, không xác định được vị trí ném nên không thu giữ được.

Nên không đề nghị xem xét xử lý vật chứng.

Ý kiến tự bào chữa của các bị cáo tại phiên toà:

Bị cáo Huỳnh Quang T, Nguyễn Văn Đ thống nhất Cáo trạng số 06/CT-VKSĐL ngày 05/02/2024 và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo. Bị cáo Huỳnh Quang T và bị cáo Nguyễn Văn Đ nhận tội, không kêu oan, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra, truy tố được thẩm tra tại phiên toà:

Thống nhất Cáo trạng số 06/CT-VKSĐL ngày 05/2/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện đại Lộc và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà, các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết về bồi thường, hay trả lại tài sản thu giữ là vật chứng vì họ đã nhận lại, không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Lộc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về thành phần Hội đồng xét xử, ông Nguyễn Đình Bạn Hội thẩm dự khuyết tham gia xét xử thay cho bà Nguyễn Thị Kim Chung do công tác đột xuất. Tại phiên toà Kiểm sát viên, các bị cáo thống nhất nên tiến hành xét xử theo thủ tục chung. Xác định tư cách tham gia tố tụng của Anh Lê Đức A và Đỗ Văn L không yêu cầu khởi tố vụ án, nên xác định tư cách tham gia tố tụng là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[3] Tại phiên tòa vắng mặt những người bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo không đề nghị hoãn phiên toà mà đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử sau khi hội ý đã thống nhất xét xử theo quy định của pháp luật.

Về nội dụng :

Căn cứ tài liệu chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra, qua tranh tụng và tranh luận tại phiên tòa có đủ căn cứ xác định:

[4] Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 01/3/2023, bị cáo Huỳnh Quang T và Nguyễn Văn Đ có hành vi mang theo hung khí trong người để sử dụng khi có đánh nhau. Tuy nhiên, chưa xẩy ra đánh nhau, nhưng bị cáo T đã manh động chém anh Lê Viết Ly N bị thương tích 29%, chém anh Đỗ Văn L bị thương tích 10% và chém anh Lê Đức Anh bị thương tích 05%. Bị cáo Huỳnh Quang T tự bào chữa nhận tội, lời nhận tội phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Mặc dù nhóm bạn của Trường đã can ngăn nhưng bị cáo T thể hiện sự côn đồ hung hãn.

[5] Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ cùng thống nhất mang theo hung khí theo trao đổi của T sẽ dùng khi đánh nhau. Bị cáo Đ hổ trợ về mặt tinh thần cho bị cáo Trường, trực tiếp tham gia rượt đuổi cùng với bị cáo T và chém Đỗ Văn L, dù L đã bị Trường chém bị thương trước đó. Việc bị cáo Đ chưa gây thương tích cho ai là ngoài ý muốn, hành vi cùng chuẩn bị hung khí và rượt đuổi chặt chém của bị cáo Đ có đủ cơ sở xác định bị cáo là đồng phạm và chịu trách nhiệm cùng với bị cáo Huỳnh Quang T là có căn cứ. Tại phiên toà, bị cáo nhận tội và thừa nhận hành vi dùng hung khí và tính côn đồ của mình cùng với T.

[6] Hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo Huỳnh Quang T và Nguyễn Văn Đ nguy hiểm cho xã hội. Anh Lê Đức A Đỗ Văn L không yêu cầu khởi tố, nhưng đối với hành vi dùng hung khí nguy hiểm, thể hiện tính côn đồ chém anh Lê Viết Vi N thương tích 29% cho thấy Cáo trạng số 06/CT-VKSĐL ngày 05/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà đối với các bị cáo Huỳnh Quang T và Nguyễn Văn Đ theo điểm đ, khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)* là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tuyên bố các bị cáo Huỳnh Quang T, Nguyễn Văn Đ đã phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*

[7] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, áp dụng hình phạt đối với của bị cáo:

Đối với bị cáo Huỳnh Quang T có 02 tình tiết giảm nhẹ bồi thường thiệt hại và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt ở điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Tuy nhiên, bị cáo Huỳnh Quang T có nhân thân xấu, có vai trò tích cực khởi xướng và trực tiếp gây án thể hiện coi thường pháp luật. Nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cao nhất mà Viện kiểm sát đề nghị là 30 tháng tù là đã xem xem xét các tình tiết giảm nhẹ thể hiện tính khoan hồng, đồng thời đảm bảo tính nghiên khắc. Nếu xử hình phạt bị cáo nhẹ hơn không có tác dụng giáo dục, cải tạo và ren đe bị cáo sẽ ảnh hưởng xấu đến tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ là bồi thường thiệt hại và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của bộ luật hình sự. So với bị cáo T thì bị cáo Đ có nhân thân tốt, bị cáo đóng vai trò thứ yếu bị rủ rê, trong vụ án bị cáo Đ chưa trực tiếp gây thương tích cho ai. Do đó, áp dụng cho bị cáo Điều 54 của Bộ luật hình sự xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt thể hiện tính khoan hồng.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhưng hành vi của bị cáo có tính côn đồ. Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận hành vi côn đồ cùng với bị cáo T gây án, nên

không thể áp dụng Điều 65 của Bộ Luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo. Nếu cho bị cáo hưởng án treo sẽ ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên xử bị cáo bằng mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị là 09 tháng tù.

[8] Những vấn đề liên quan trong vụ án:

Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên toà: Huỳnh Ánh M, Trần Văn Xuân V, Nguyễn Quang P, Nguyễn Văn Đ có hành vi dùng ghế, bàn ném về phía nhóm của Phạm Tấn Đ khi T và Đ có hành vi dùng dao gây thương tích cho Lê Đức A, Lê Viết Ly N, Đỗ Văn L. Qua điều tra, việc T, Đ mang theo dao thì M, V, Phi, Đ không biết, không bàn bạc, không hỗ trợ giúp sức gì. Khi bị T và những người đi cùng dùng ly, bàn, ghế ném thì Huỳnh Ánh M, Trần Văn Xuân V, Nguyễn Quang P, Nguyễn Văn Đ mới dùng ghế, bàn đỡ và ném lại nhưng không ai bị thương tích gì nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Huỳnh Ánh M, Trần Văn Xuân V, Nguyễn Quang P, Nguyễn Văn Đ mà xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với hành vi gây thương tích cho anh Lê Đức A tỷ lệ thương tích 5%, và anh Đỗ Văn L tỷ lệ thương tích 10% của bị cáo Huỳnh Quang T và Nguyễn Văn Đ. Anh Đỗ Văn L và anh Lê Đức A có đơn yêu cầu không khởi tố vụ án hình sự nên Công an huyện Đại Lộc ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Huỳnh Quang T, Nguyễn Văn Đ là phù hợp. Đối với Trần Ngọc T có hành vi dùng ly ném vào người Huỳnh Ánh M nhưng không gây thương tích gì Công an huyện Đại Lộc xử phạt vi phạm hành chính đối với T là có cơ sở.

Đối với các anh Phạm Tấn Đ, Đỗ Văn L, Lê Viết Ly N, Lê Đức A, Phạm Hoàng C, Ngô Văn T sau khi bị cáo T và Đ dùng dao đuổi chém mới cầm ghế, bàn lên đỡ và ném về phía nhóm Huỳnh Quang T rồi bỏ chạy nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Lộc không xử lý là phù hợp.

Ngoài ra, trong vụ án này Huỳnh Quang T và Nguyễn Văn Đ có hành vi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92D1-422.45 để thực hiện hành vi *"Cố ý gây thương tích"*. Tuy nhiên, qua xác minh chiếc xe trên thuộc sở hữu của anh Trần Công N, sinh năm: 1999, trú khối phố Phong Nhất, phường Điện An, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, là em vợ của Huỳnh Quang T. Anh Trần Công N không biết việc bị cáo Trường sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Lộc không đề cập xử lý.

[9] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến của các bị cáo tại phiên toà, lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra, truy tố đã bồi thường xong và trả lại cho chủ sở hữu, không ai yêu cầu gì thêm. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét về dân sự và xử lý vật chứng, Hội đồng đồng xét xử xét thấy phù hợp nên thống nhất.

[10] Về án phí: Nghị quyết 326/ 2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Huỳnh Quang T và Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm: 200.000 đồng;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm đ, khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017);*

Tuyên bố bị cáo: Huỳnh Quang T phạm tội:*"Cố ý gây thương tích"*

Xử phạt bị cáo Huỳnh Quang T 30 tháng tù *(ba mươi tháng);* thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày bắt giam ngày 22/8/2023; thời gian tạm giam được trừ vào thời hạn chấp hành án.

2. Áp dụng điểm đ, khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017) ;*

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội: *Cố ý gây thương tích"*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 09 tháng tù *(chín tháng tù).* Thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày bị cáo đi thi hành án.

3. Án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Huỳnh Quang T và Nguyễn Văn Đ, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền: 200.000 đồng *(hai trăm ngàn đồng)*;

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm; bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Nghĩ

<u>Nơi nhận</u>:
- *Bị cáo, người TGTT khác;*
- *TAND tỉnh Quảng Nam;*
- *VKSND huyện Đại Lộc;*
- *Chi cục THADS huyện Đại Lộc;*
- *Cơ quan CSĐT CA huyện Đại Lộc;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;*
- *Lưu Hồ sơ vụ án.*